TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HSST
Ngày: 04 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thành

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụL số: 72/2022/HSST ngày 21/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/HSST-QĐ ngày 22/12/2022 đối với:

1. Bị cáo **Lê Viết L,** sinh ngày 28/4/1981tại xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn V, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết H và bà Mai Thị M (đã chết); có vợ là Lại Thị H; có 03 con, con lớn sinh năm 2013, hai con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tháng 02/2000 nhập ngũ tại đơn vị D162, E242 Quân khu 3, tỉnh Quảng Ninh đến tháng 02/2002 xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. B*ị hại*:

- Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1954 (đã tử vong ngày 22/6/2022 do tai nạn giao thông)

Nơi cư trú: thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu L:

- Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1956 (là vợ ông L)
- Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1976 (là con ông L)
- Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1981 (là con ông L)

Nơi cư trú: thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người được người đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền:

- Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1981, có mặt

Nơi cư trú: thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình

* *Người làm chứng*:

- Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1963, "vắng mặt".

Nơi cư trú: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 22/6/2022, bị cáo L (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 340075342462 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 06/4/2022) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B1-056.91đi trên đường bê tông nội đồng thuộc thôn Đồng Lầu xã Vũ An, đi xã Vũ Ninh huyện Kiến Xương. Khi đi đến gần đoạn đường nơi giao nhau giữa 02 đường bê tông nội đồng thuộc thôn Đô Lương xã Vũ An huyện Kiến Xương. Thời điểm này bị cáo điều khiển xe đi trên phần đường bên phải theo chiều đi và không giảm tốc độ khi qua các gờ giảm tốc để đi vào nơi giao nhau. Khi qua các gờ giảm tốc, bị cáo phát hiện thấy có xe mô tô biển kiểm soát 14.262.L3 do ông L điều khiển đi trên phần đường bê tông nội đồng hướng thôn Đô Lương đi thôn An Vinh, xã Vũ An và đã đi vào nơi giao nhau. Do bị cáo điều khiển xe không làm chủ tốc độ, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ khi vào nơi giao nhau nên dẫn đến phần yếm chắn bùn phía trước bên trái và giá để chân bên trái xe mô tô do bị cáo điều khiển va chạm vào càng xe phía trước bên phải xe mô tô do ông L điều khiển làm ông Lưỡng, xe mô tô 14-262.L3 ngã xuống đường, còn bị cáo và xe mô tô 17B1-056.91 đổ trượt rê về hướng đi xã Vũ Ninh 10,7m thì dừng lại. Hậu quả ông L bị thương tích đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, đến 13 giờ 40 phút cùng ngày ông L tử vong tại gia đình, còn bị cáo bị thương tích nhẹ. Ngày 25/7/2022, bị cáo có đơn từ chối giám định thương tích.

Khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Nơi xảy ra tai nạn là nơi đường bộ giao nhau giữa đường hướng thôn Đô Lương đi thôn An Vinh với đường hướng thôn Đồng Lầu đi xã Vũ Ninh, cách 100m đi các hướng không có hệ thống biển báo hiệu đường bộ, mặt đường được đổ bê tông tương đối bằng phẳng. Đoạn đường hướng đi xã Vũ Ninh là đoạn đường có đặt ba gờ giảm tốc bằng nhựa áp phan nằm ngang trên đường, đường rộng 3,6m. Phía bên phải đường có lề đất rộng 1,2m, tiếp giáp là cánh đồng. Phía bên trái đường có lề đất trồng cây rộng 0,8m, tiếp giáp lề đường bên trái theo chiều đi của bị cáo là nghĩa trang xã Vũ An có tường bao cao 1,4m, dài 150m. Tai ba gờ giảm tốc hướng đi thôn Đồng Lầu phần bên trái bị đứt đoạn, mỗi đoạn đo (0,4 x 0,2)m. Đường bê tông hướng thôn Đô Lương đi thôn An Vinh đi qua rãnh thoát nước, phần đường đi quan rãnh thoát nước cao hơn so với mặt đường về hai bên là 5 độ. Hướng đi thôn An Vinh đường rộng 3,4m. Tiếp giáp hai bên đường có lề đất trồng cây rộng 1,2m, tiếp giáp là cánh đồng.

Các vết cà xước 1, 2, 3, 4 màu trắng đều trượt theo hướng thôn Đô Lương đi thôn An Vinh. Vết trượt 5 màu đen, các vết cà xước 6,7,8 màu trắng, vết trượt 9 đều trượt hướng thôn Đồng Lầu đi xã Vũ Ninh. Đám máu khô M; xe mô tô 14-262.L3 đổ phải, đầu xe hướng cánh đồng, cuối xe hướng vào lòng đường; xe mô tô 17B1-056.91 đổ trái, đầu xe hướng thôn Đồng Lầu, cuối xe hướng đi xã Vũ An.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông thể hiện:

- Đối với xe mô tô BKS 17B1-056.91: Giá để chân trước bên trái bị tuột mất ốp đệm cao su, khung kim loại bị đẩy cong từ trước về sau, khung kim loại giá để chân bên trái bị đẩy cong gập từ trước về sau, từ trái sang phải vào hộp chắn xích; phần yếm chắn bùn phía trước bên trái và giá để chân bên trái có dấu vết trượt xước sơn nhựa, bề mặt bám dính tạp chất màu trắng, dấu vết nứt nhựa. Vị trí mặt trước chiếc ốp đệm cao su thu giữ tại hiện trường, bề mặt có dấu vết trượt miết cao su hướng từ trước về sau. Má lốp bên trái bánh trước có dấu vết trượt miết cao su….

- Đối với xe mô tô BKS 14-262.L3: Má lốp bên phải bánh trước có dấu vết trượt miết cao su, bề mặt bám dính tạp chất nàu nâu , mặt ngoài ốp kim loại ống giảm xóc trước bên phải có dấu vết cong vỡ kim loại, trượt xước sơn, xước kim loại, mặt bên phải giỏ đeo hàng trước, đầu ngoài tay nắm lái bên phải, đầu ngoài giá để chân trước bên phải, đầu ngoài giá để chân sau bên phải, đuôi ống xả, cánh yếm bên phải có dấu vết trượt miết cao su, kim loại, nhựa, bề mặt có dính bột đá và đất cát, vỡ đèn xi nhan trước bên phải….

Bản kết luận giám định số 142/KL-KTHS(PY) ngày 04/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: ông Nguyễn Hữu L bị đa chấn thương

vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm phải, chảy máu não. Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Hữu L do chấn thương sọ não.

Vật chứng của vụ án:

Xe mô tô biển kiểm soát 17B1-056.91 nhãn hiệu Angel, sơn màu đen xanh do bị cáo L điều khiển đã trả lại cho bị cáo L và xe mô tô biển kiểm soát 14-262.L3, nhãn hiệu Honda sơn màu xanh do ông Lưỡng điều khiển đã được trả lại cho anh T1.

Trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 70.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không còn yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKSKX ngày 21/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Lê Viết L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Viết L phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Viết L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm kể từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 70.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không còn yêu cầu gì khác nên không giải quyết.

- Về việc xửL vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô 17B1-056.91 cho bị cáoL và xe mô tô 14-262.L3 cho anh T1.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ.

[3] Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 22/6/2022, bị cáoL điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B1-056.91 đi trên đường bê tông nội đồng thuộc thôn Đồng Lầu xã Vũ An, đi xã Vũ Ninh huyện Kiến Xương. Khi đi đến nơi giao nhau giữa 02 đường bê tông nội đồng thuộc thôn Đô Lương xã Vũ An huyện Kiến Xương, do bị cáo điều khiển xe môtô không làm chủ tốc độ, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ khi vào nơi giao nhau nên dẫn đến phần yếm chắn bùn phía trước bên trái và giá để chân bên trái xe mô tô do bị cáo điều khiển va chạm vào càng xe phía trước bên phải xe mô tô 14-262.L3 do ông L điều khiển đi trên đường bê tông nội đồng hướng thôn Đô Lương đi thôn An Vinh xã Vũ An và đã đi vào nơi giao nhau làm ông L, xe mô tô 14-262.L3 ngã xuống đường, còn bị cáo và xe mô tô 17B1-056.91 đổ trượt rê về hướng đi xã Vũ Ninh 10,7m thì dừng lại. Hậu quả ông L tử vong.

Hành vi của bị cáo Lê Viết L đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 2, 3 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của ông Nguyễn Hữu Lưỡng vi phạm khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ nhưng do ông Lưỡng đã chết nên cơ quan điều tra không xem xét.

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ.

1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe.

Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với

xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo"Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

Điều 5. Thông tư 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2919 - Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau đây:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế;

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức.

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lê Viết L phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

"*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a, Làm chết người

....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, khi tham gia giao thông bị cáo đã không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về tham gia giao thông đường bộ, đã gây ra tai nạn nghiêm trọng gây thiệt hại đến tính mạng của ông Nguyễn Hữu L, gây mất mát đau thương rất lớn cho gia đình bị hại. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt xử phạt tương ứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, ông L cũng vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xét đến việc bị hại cũng có một phần lỗi trong việc xảy ra tai nạn giao thông.

[5] Bị cáoL không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tự nguyện tích cực bồi thường cho gia đình bị hại, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và được đại diện hợp pháp cho bị hại làm đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo-là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án,

tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ngoài hành vi phạm tội lần này thì bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc để bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật, chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

[6] Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho đại diện bị hại tổng số tiền 70.000.000 đồng (gồm chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí khác*)*, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về xửL vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 17B1-056.91 cho bị cáo L và xe mô tô biển kiểm soát 14-262.L3 cho anh T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Viết L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quảnL và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

I. Tuyên bố: Bị cáo Lê Viết L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

II. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Viết L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/01/2023.

Giao bị cáo Lê Viết L cho Uỷ ban nhân dân xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

IV. Về án phí:

Bị cáo Lê Viết L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

V. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- CA huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Thanh Xuân

- *Hội thẩm nhân dân:*

1.Ông Nguyễn Đức Bường – Phó Giám đốc Trung tâm văn hóa huyện Kiến Xương.

2. Bà Nguyễn Thị Như Trang - Chuyên viên Phòng TNMT huyện Kiến Xương.

Căn cứ vào Điều 199 và 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 15 giờ 10 phút ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Bị cáo Trần Quốc Toàn bị VKS truy tố về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. HĐXX thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. ***Về tội danh***:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Toàn phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. ***Về điều luật áp dụng*:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. ***Về mức hình phạt***:

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc Toàn 01(một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/8/2017.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự 1999; Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự 2015:

Chấp nhận việc các bị cáo Trần Quốc Toàn đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại Đoàn Văn Chi số tiền là 70.000.000 đồng (Đã bồi thường xong).

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về xửL vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2004:

Chấp nhận việc Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương trả lại cho bị cáo Trần Quốc Toàn chiếc xê ô tô tải biển kiểm soát 17K - 6448; trả lại cho chị Phạm Thị Hiên xe mô tô biển kiểm soát 17M1 - 7724; trả lại cho ông Nguyễn Văn Phi chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17FA - 8151 và một xe lôi tự chế ba bánh.

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc Toàn giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 340072342694 do Sở giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 07/10/2014 - Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về án phí:

- Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quảnL và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trần Quốc Toàn phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. ***Về quyền kháng cáo***:

- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản lập xong. Hội đồng xét xử đã thống nhất thông qua và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**